ISPAE

Số Tháng 9/2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THUỶ SẢN

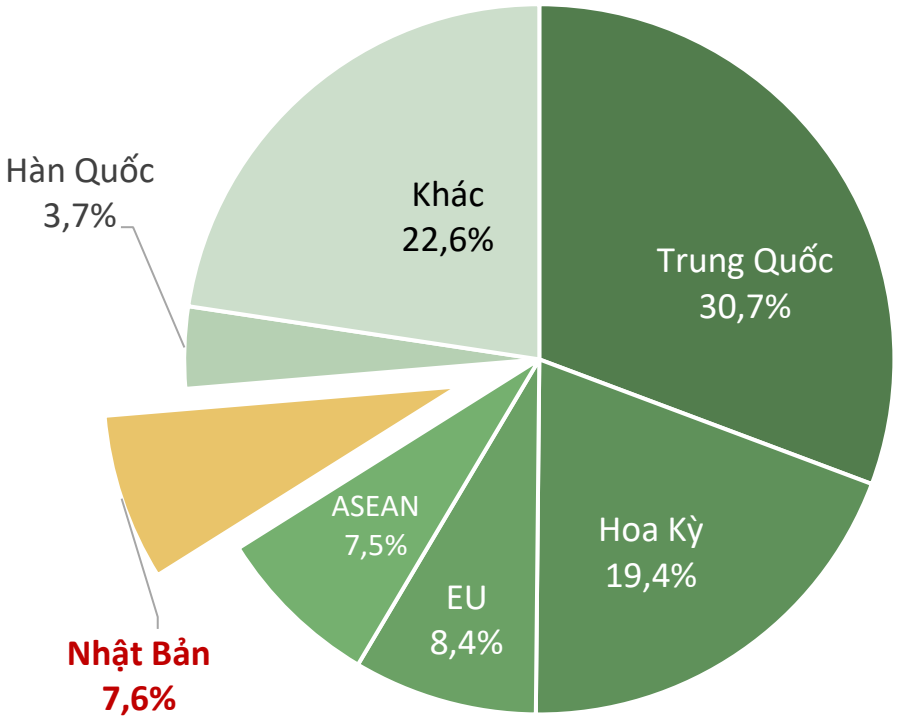
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN



Thực hiện: AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 8/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T8/2026



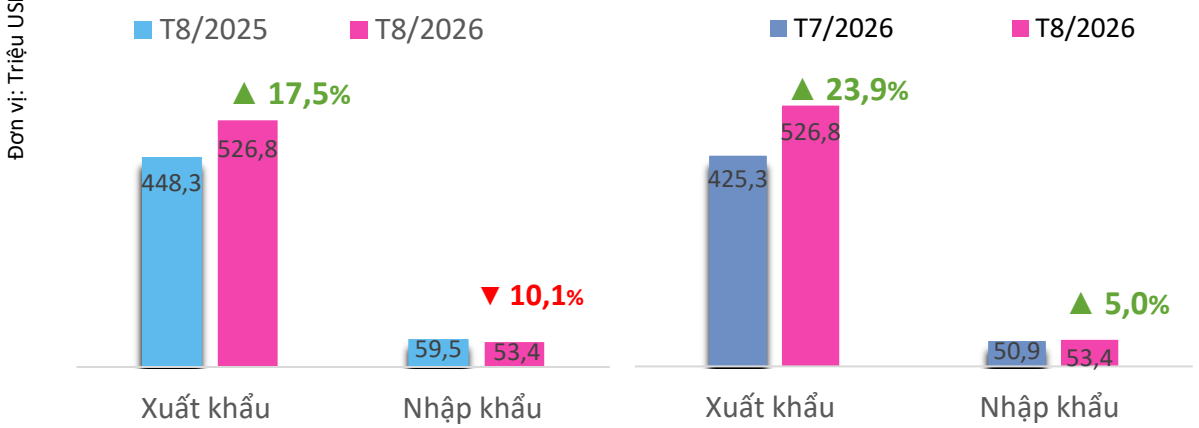
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T8/2026 so với T7/2026 và T8/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T7/2026	So với T8/2025
Trung Quốc	2.129	▲ 3,6%	▲ 4,6%
Hoa Kỳ	1.349	▼ 0,5%	▲ 0,2%
EU	581	▼ 0,4%	▲ 0,03%
ASEAN	523	▲ 0,6%	▼ 1,5%
Nhật Bản	**527**	**▲ 1,3%**	**▲ 0,4%**
Hàn Quốc	258	▲ 0,7%	▲ 0,6%
Tổng XK	**6.934**		

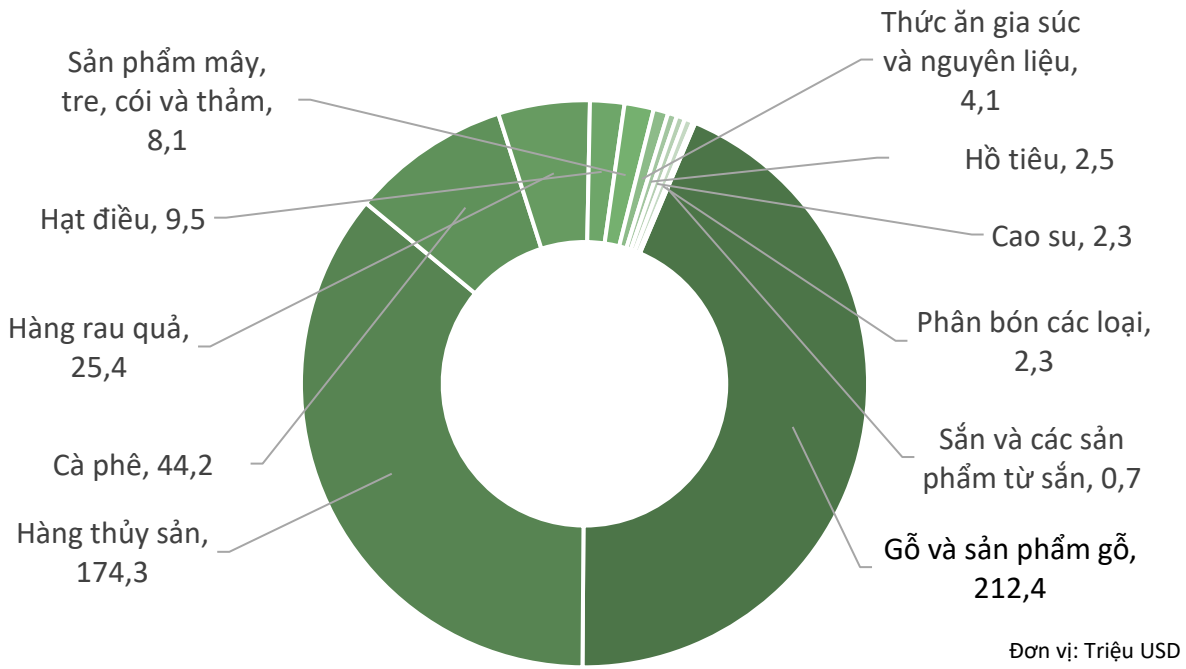
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 8/2026

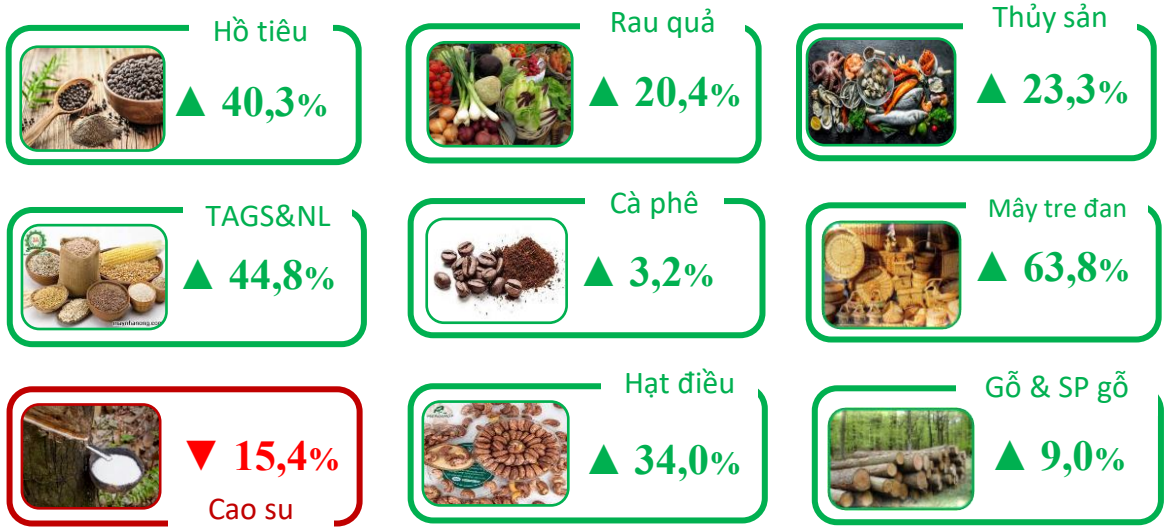
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T8/2026



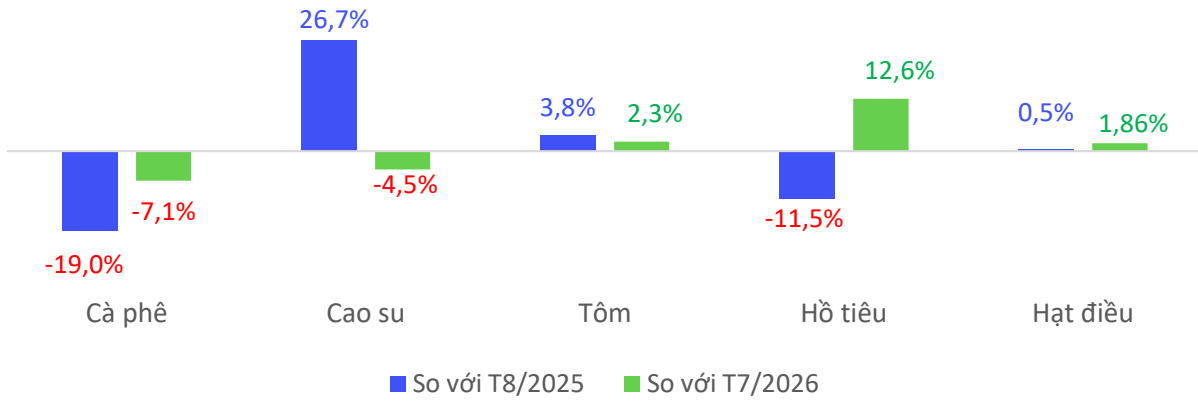
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T8/2026



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T8/2026 so với T7/2026



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T8/2026 so với tháng trước và cùng kỳ 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TIN NỔI BẬT

Kinh tế Nhật Bản đối mặt nhiều thách thức khi đồng Yên suy yếu

Kinh tế Nhật Bản đối mặt với nhiều thách thức khi đồng Yên suy yếu dù Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lên 1,25% vào tháng 9/2026.

Sản xuất công nghiệp Nhật Bản giảm 1,7% trong tháng 8/2026 so với tháng trước, đánh dấu tháng suy giảm thứ hai liên tiếp do ảnh hưởng từ trận động đất tại Kyushu và xung đột tại Trung Đông.

Trong bối cảnh áp lực tài khóa gia tăng, nợ công Nhật Bản hiện ở mức khoảng 230% GDP, Chính phủ Nhật Bản cho biết sẽ điều hành chính sách linh hoạt trước các biến động bất ngờ của thị trường tài chính và kinh tế. Thủ tướng Sanae Takaichi nhấn mạnh việc cân nhắc quy mô phát hành nợ hàng năm dựa trên diễn biến lãi suất.

Triển vọng kinh tế Nhật Bản phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa ổn định đồng Yên, kiểm soát chi phí tài chính và duy trì tăng trưởng. Đồng Yên yếu hỗ trợ xuất khẩu, nhưng giá năng lượng cao, gián đoạn chuỗi cung ứng và bất ổn trong đầu tư tiếp tục là những rủi ro đối với đà phục hồi kinh tế.



Nguồn: reuters.com; japantimes.co.jp

Nhật Bản chuyển từ thiếu hụt sang dư thừa gạo

Sau khi giải phóng lượng lớn gạo dự trữ để hạ nhiệt giá lương thực tăng cao, Nhật Bản đang đối mặt với tình trạng dư cung. Giá gạo bán lẻ giảm xuống khoảng 2.934 yên/túi 5 kg vào ngày 20/9/2026, thấp hơn nhiều so với mức 4.400 Yên/kg hồi tháng 1, gây ảnh hưởng đến thu nhập của người trồng lúa.

Ngành lúa gạo Nhật Bản đang chịu sức ép kép từ chi phí máy móc tăng, thời tiết cực đoan và nhu cầu suy giảm. Số lượng nông dân đã giảm từ 2,4 triệu người năm 2000 xuống dưới 1 triệu người năm 2026, trong đó khoảng 70% lao động nông nghiệp trên 65 tuổi.

Chính phủ Nhật Bản dự kiến mua lại khoảng 210.000 tấn gạo để bổ sung kho dự trữ để cân bằng cung – cầu thị trường.



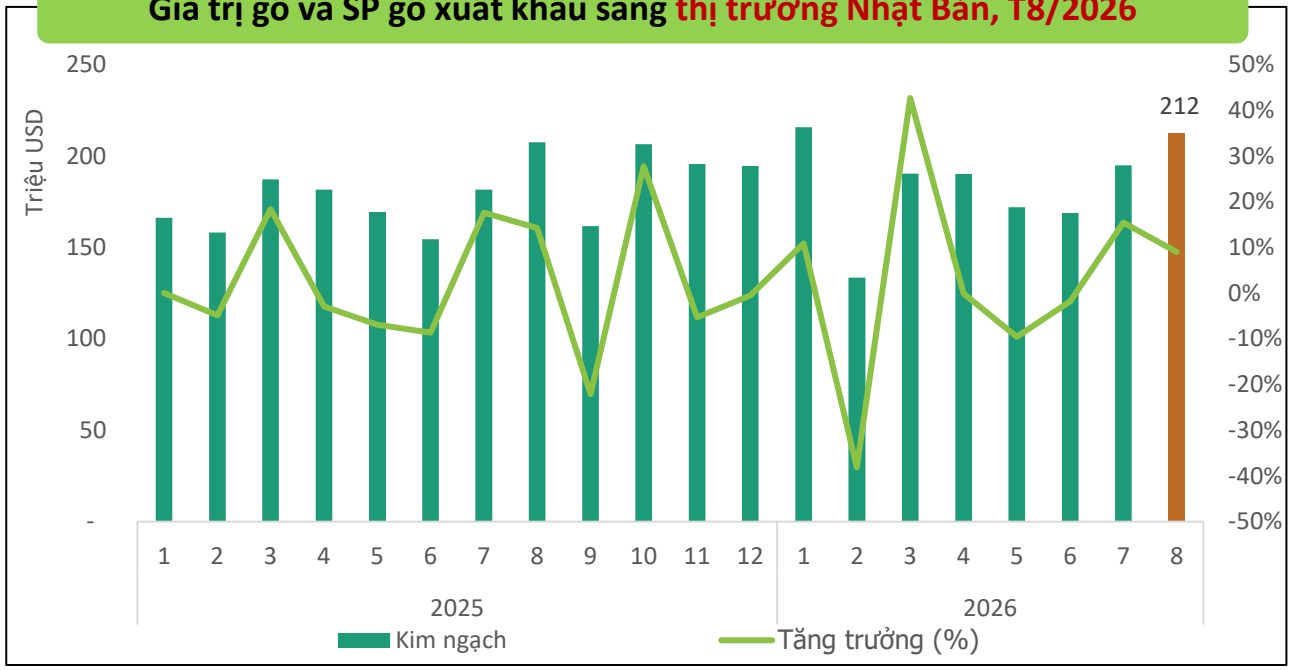
Nguồn: japantimes.co.jp

Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

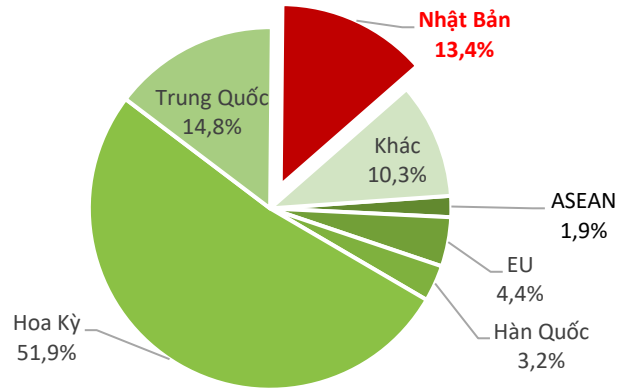
KIM NGẠCH

212

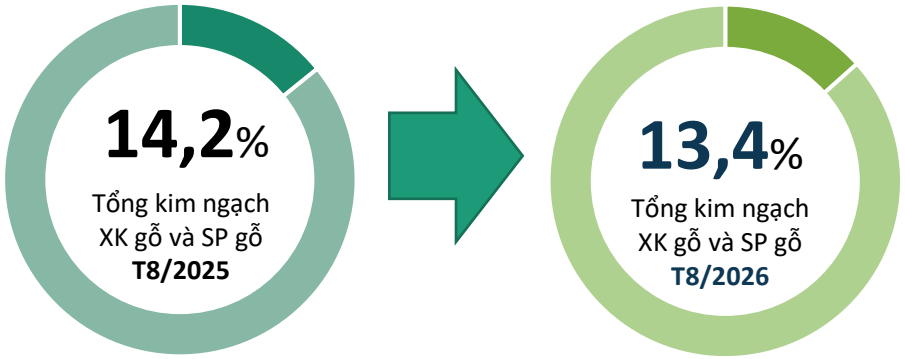
triệu USD

- Tăng **9,0%** so với T7/2026
- Tăng **2,3%** so với T8/2025
- Cao hơn **40,0** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025
- Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026 đạt **1,5** tỷ USD, đạt **68,3%** kim ngạch năm 2025

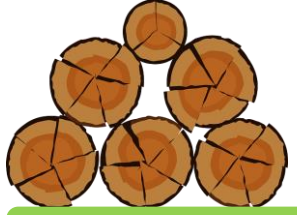
Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

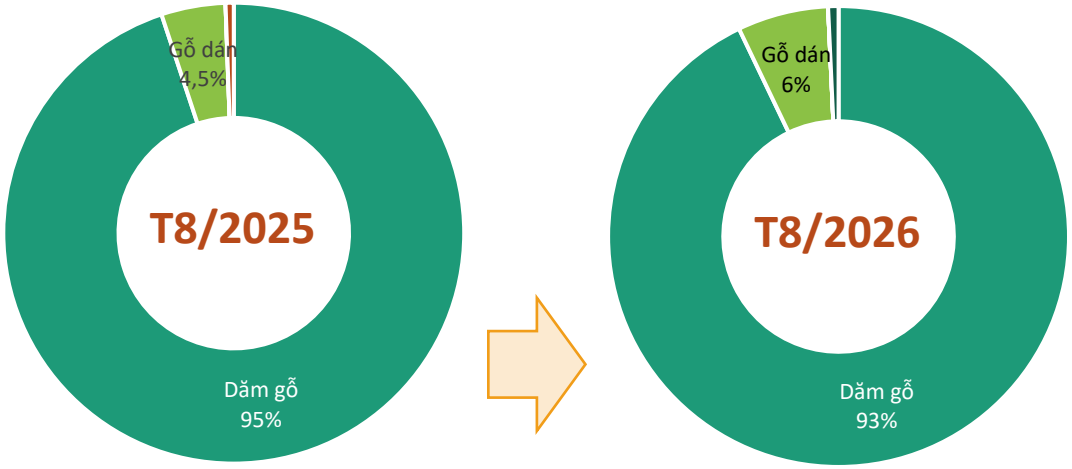


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **145,6** triệu USD

Tăng **37**% so với T7/2026

Giảm **9**% so với T8/2025



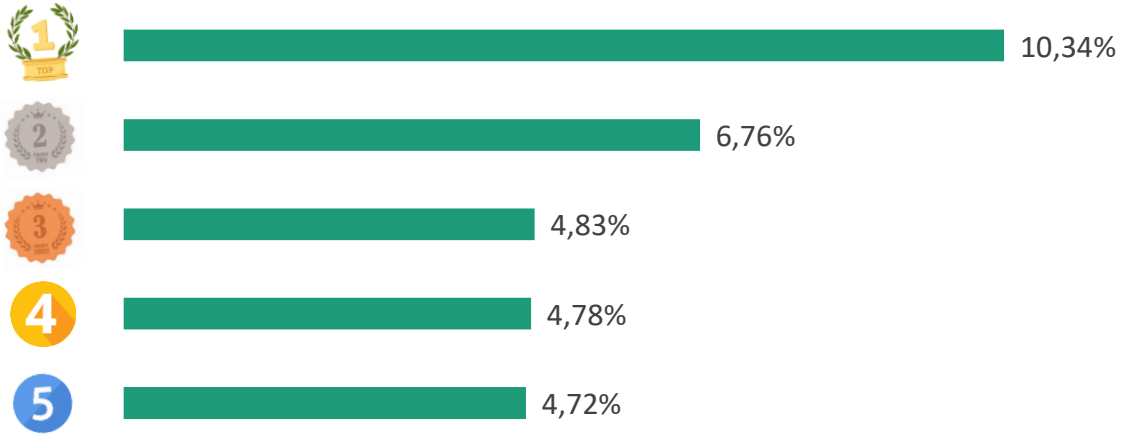
Gỗ dán

Kim ngạch: **10,0** triệu USD

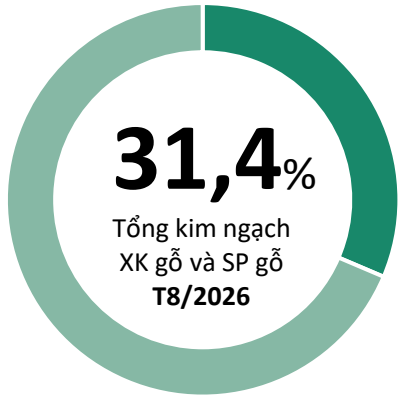
Giảm **18**% so với T7/2026

Tăng **32**% so với T8/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



TIN LIÊN QUAN

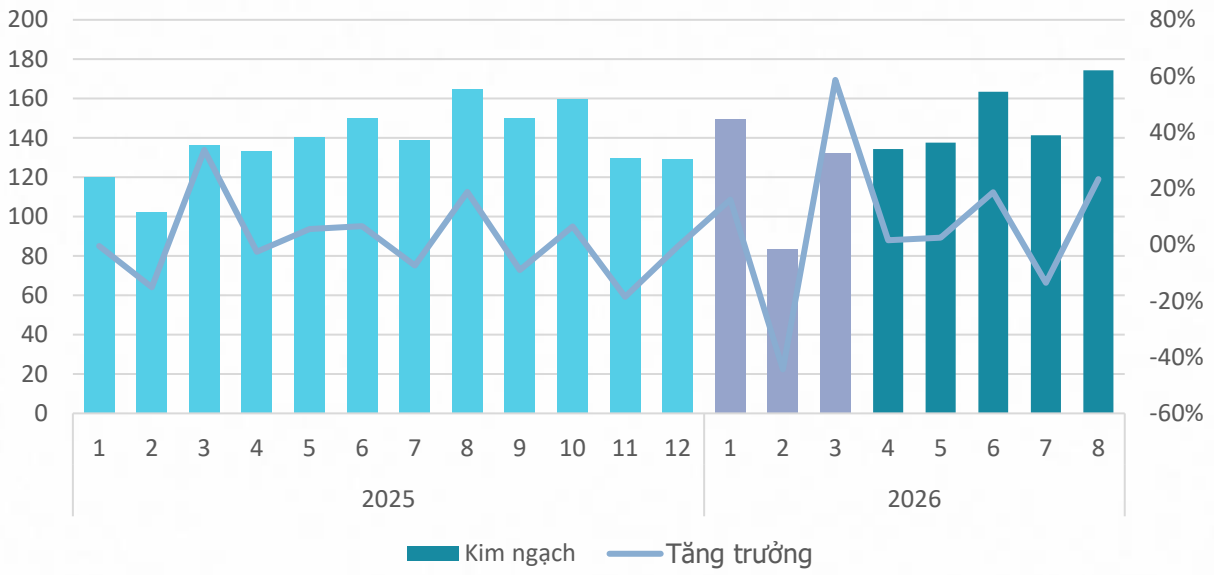
Trong nửa đầu năm 2026, Nhật Bản đã nhập khẩu 774,1 tỷ JPY (khoảng 4,86 tỷ USD) gỗ và sản phẩm gỗ, tăng 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Xét theo cơ cấu sản phẩm, nhập khẩu viên nén gỗ tăng 10% lên 4,52 triệu tấn, trong khi nhập khẩu ván ép tăng 4% lên 750.000 m^3. Ngược lại, lượng gỗ xẻ nhập khẩu giảm 13% xuống 1,64 triệu m^3, gỗ tròn giảm 9% xuống 853.000 m^3 và gỗ ghép thanh giảm 1% xuống khoảng 308.000 m^3. Giá trị nhập khẩu từ Việt Nam tăng, trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Canada giảm.

Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước này đã đạt 32 tỷ JPY (khoảng 201 triệu USD) trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 4% so với cùng kỳ. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất, tiếp theo là Philippines và Hoa Kỳ. Xuất khẩu gỗ tròn chiếm 17 tỷ JPY (106,8 triệu USD), tăng 4% về trị giá dù lượng giảm 3% xuống 1,003 triệu m^3; xuất khẩu gỗ xẻ đạt 5,1 tỷ JPY (32,0 triệu USD), tăng 6%.

Nguồn: rinya.maff.go.jp

THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

KIM NGẠCH

174,3 *triệu USD*

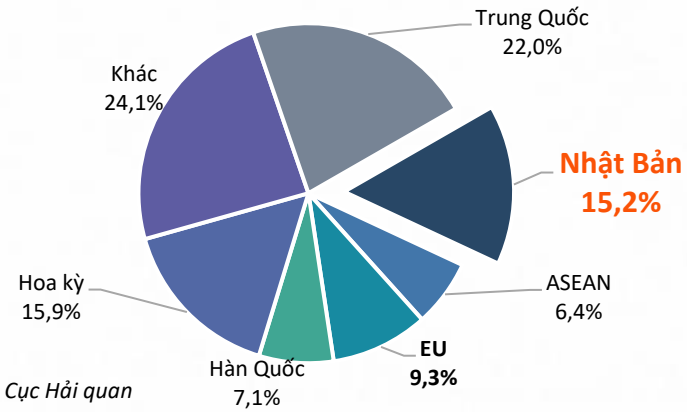
Tăng **23,3%** so với T7/2026

Tăng **5,7%** so với T8/2025

Cao hơn **34,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

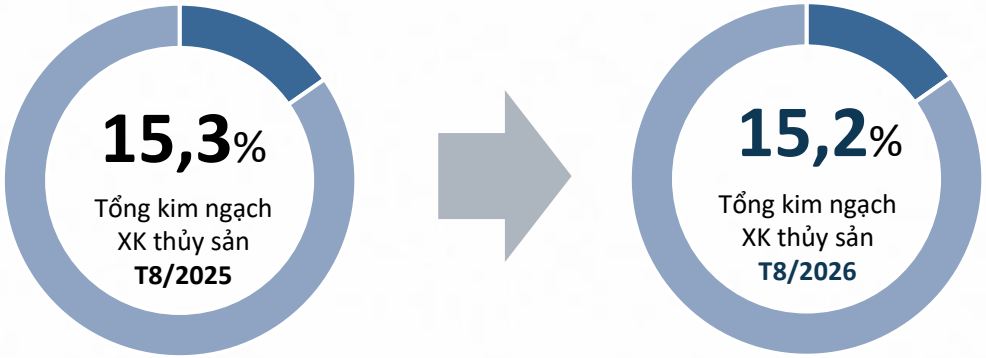
❖ Lũy kế 8 tháng 2026 đạt **1116,4** triệu USD, đạt **66,3%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



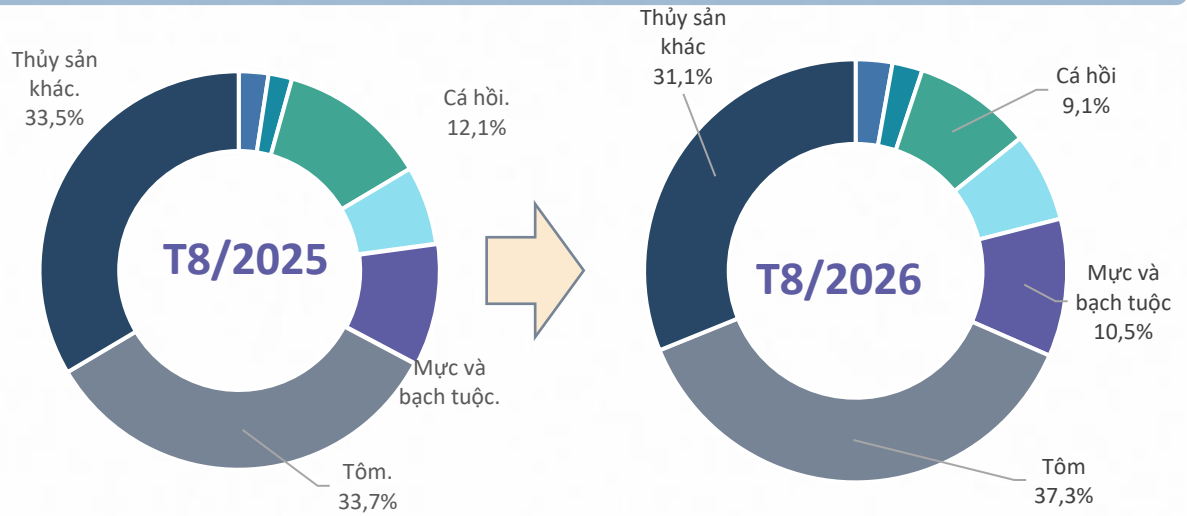
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

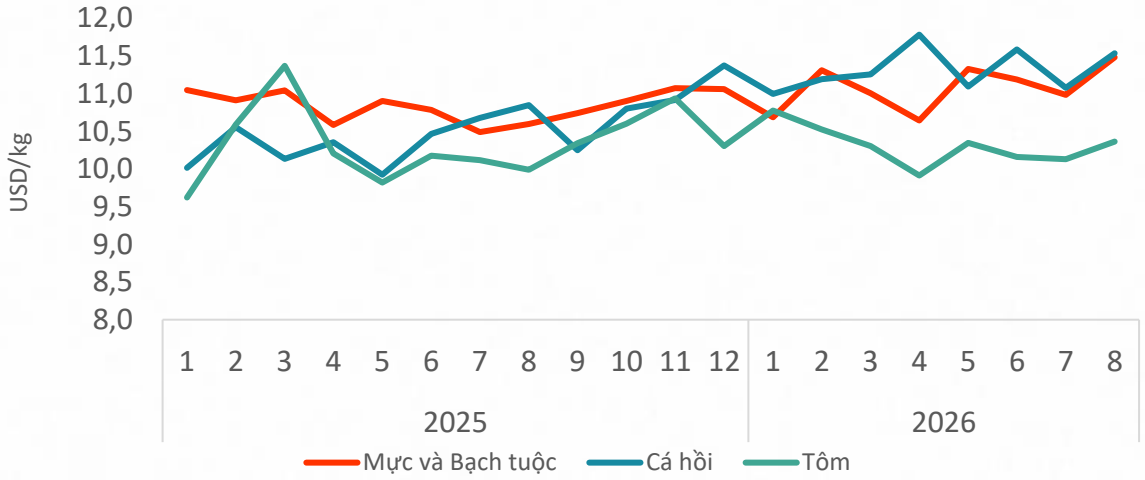


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Cá hồi

Kim ngạch: **15,8** Triệu USD

Tăng **2,9%** so với T7/2026

Giảm **20,3%** so với T8/2025



Tôm

Kim ngạch: **64,7** Triệu USD

Tăng **22,6%** so với T7/2026

Tăng **17,8%** so với T8/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **18,3** Triệu USD

Tăng **27,6%** so với T7/2026

Tăng **13,0%** so với T8/2025

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **11,5** USD/kg; tăng **4,5%** so với tháng trước; và tăng **8,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **11,5** USD/kg; tăng **4,1%** so với tháng trước; và tăng **6,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

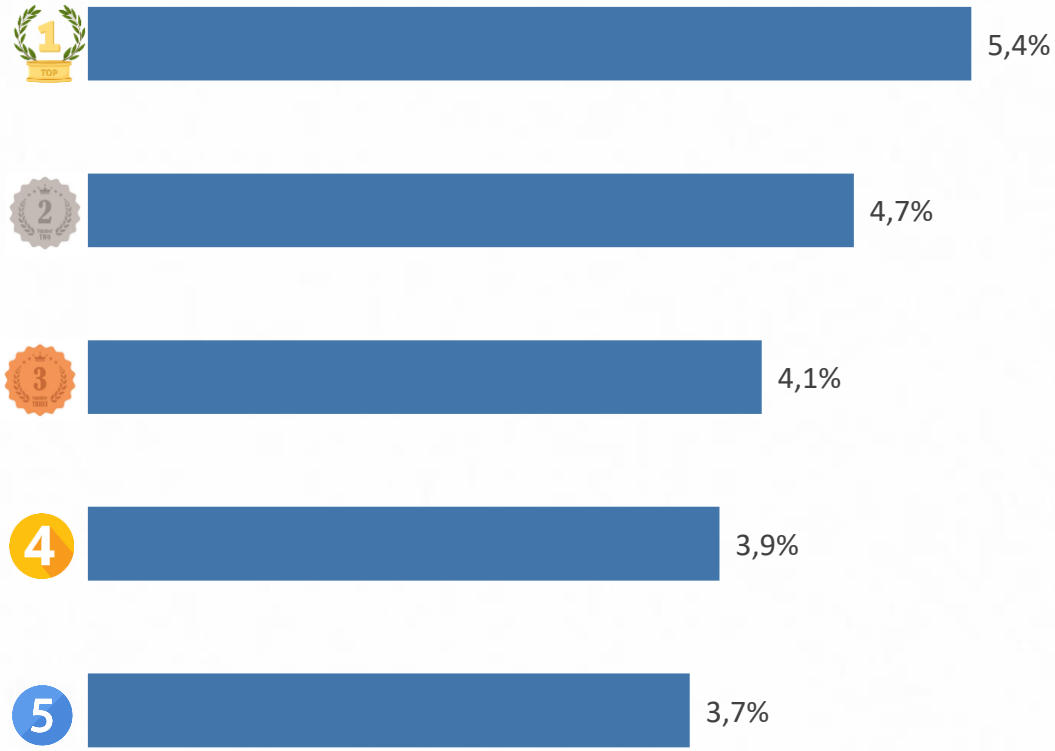
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **10,4** USD/kg; tăng **2,3%** so với tháng trước; và tăng **3,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

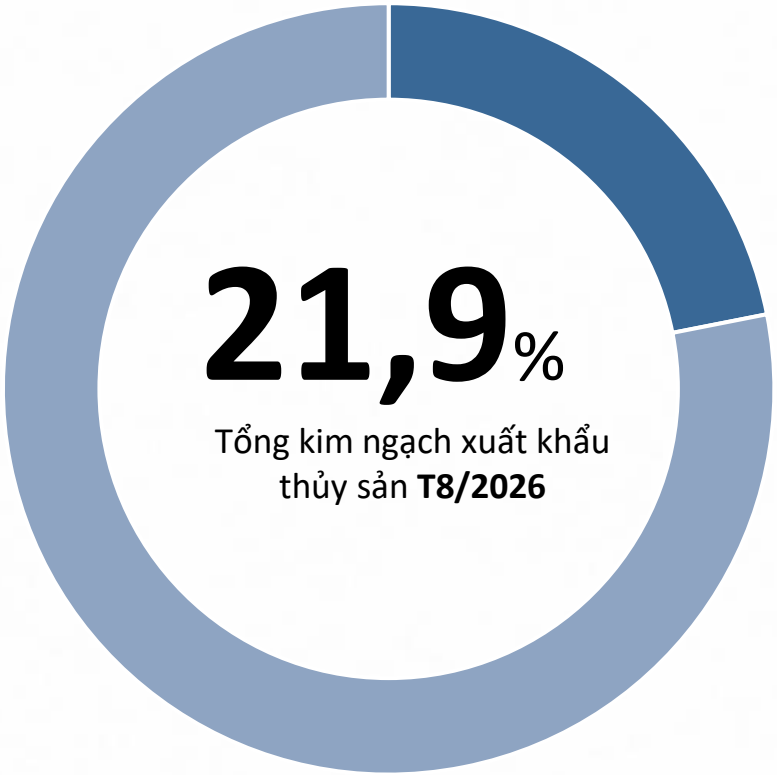
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN NHẬT BẢN

Giá thủy sản tăng cao làm giảm sức mua tại Nhật Bản



Trong tháng 7/2026, chi tiêu của các hộ gia đình Nhật Bản cho cá và thủy sản tăng khoảng 2% so với cùng kỳ, nhưng giá nhóm hàng này tăng tới 9%, riêng thủy sản tươi tăng 12,4%. Do giá tăng nhanh hơn chi tiêu, sức mua thực tế đối với thủy sản có thể giảm khoảng 6%.

Theo Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản, chi tiêu thực phẩm bình quân của hộ có từ hai người trở lên đạt 95.681 Yên/tháng, tăng 2,2%. Một số nhóm thủy sản tươi, thủy sản muối và khô vẫn ghi nhận chi tiêu tăng; cá hồi duy trì mức tiêu thụ tương đối ổn định nhờ phổ biến, dễ chế biến và phù hợp với bữa ăn tại nhà.

Áp lực giá cả đang khiến người tiêu dùng Nhật Bản thận trọng hơn trong chi tiêu. Tổng chi tiêu tiêu dùng thực tế của hộ gia đình giảm 3,6%, đánh dấu tháng giảm thứ tám liên tiếp, khiến giá cả ngày càng trở thành yếu tố quan trọng chi phối lựa chọn thủy sản và lượng tiêu thụ thực tế.

Nguồn: Vasep

Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN NHẬT BẢN

Cá tra Việt Nam mở rộng cơ hội tại thị trường Nhật Bản



Cá tra đang được các doanh nghiệp thủy sản Nhật Bản quan tâm hơn trong bối cảnh giá nhiều loại cá thịt trắng truyền thống ở mức cao và nguồn cung biến động. Tập đoàn Kyokuyo gần đây liên tục đưa cá tra vào nhóm sản phẩm ưu tiên giới thiệu, nhấn mạnh lợi thế giá hợp lý, nguồn cung ổn định và khả năng chế biến đa dạng.

Kyokuyo đã đưa cá tra Việt Nam vào hệ thống phân phối thực phẩm chuyên nghiệp tại Nhật Bản, trong đó có phi lê đông lạnh bỏ da, bỏ xương, phù hợp với nhiều món ăn. Tại các sự kiện thương mại ở Tokyo và Osaka trong tháng 8–9/2026, doanh nghiệp tiếp tục giới thiệu và tổ chức dùng thử cá tra nhằm mở rộng tiếp cận với khách hàng và đối tá

Xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Nhật Bản cũng đang tăng khá nhanh. Trong 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch đạt 36,31 triệu USD, tăng 20,8% so với cùng kỳ; riêng tháng 8 đạt 5,47 triệu USD, tăng 23,7%. Dù quy mô còn nhỏ, nhu cầu đối với nguồn cá thịt trắng có giá cạnh tranh đang mở thêm dư địa cho cá tra Việt Nam tại thị trường Nhật Bản.

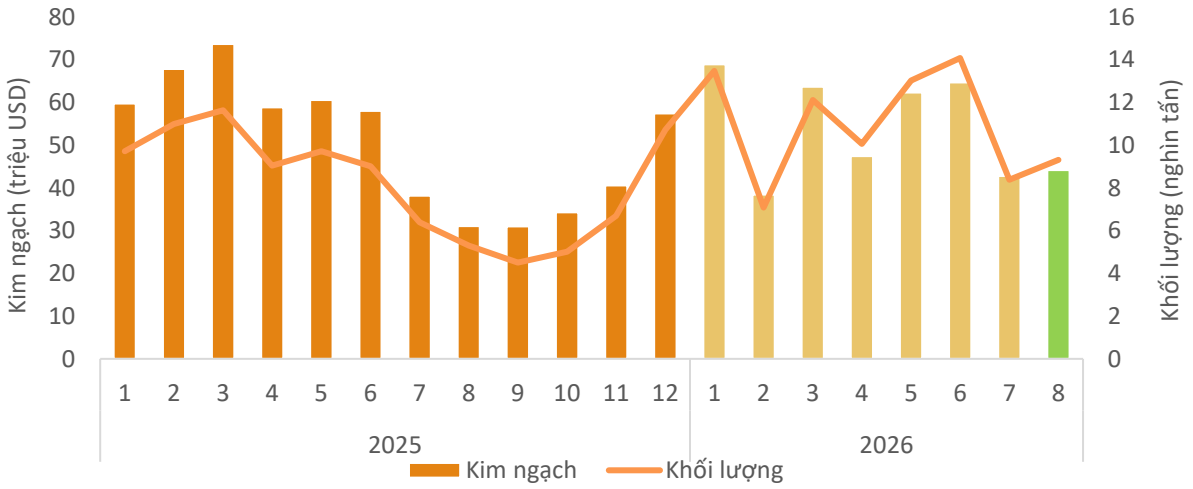
Nguồn: Vasep

Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

KIM NGẠCH

44,2 *triệu USD*

↗ Tăng **3,2%** so với T7/2026

↗ Tăng **42,3%** so với T8/2025

↘ Thấp hơn **6,8** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 8 tháng năm 2026 đạt **432,4** tr.USD, đạt **70,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

9,3 *nghìn tấn*

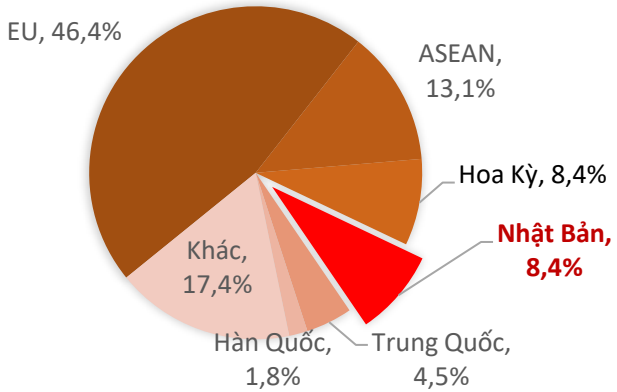
↗ Tăng **11,1%** so với T7/2026

↗ Tăng **75,8%** so với T8/2025

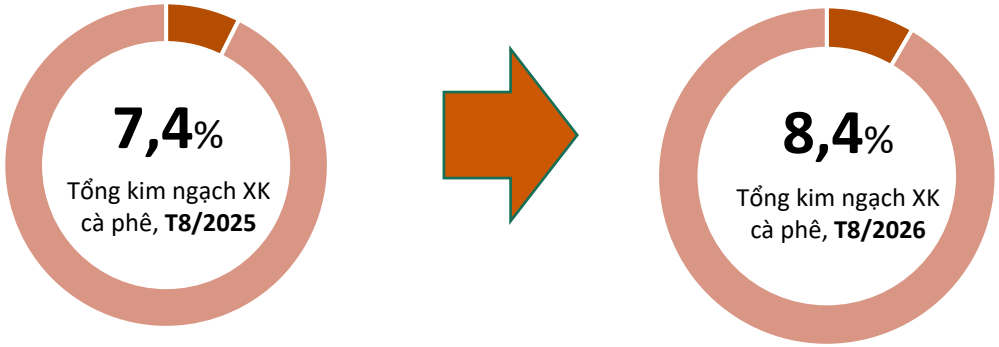
↗ Cao hơn **1,1** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 8 tháng năm 2026 đạt **87,5** nghìn tấn, đạt **88,7%** khối lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

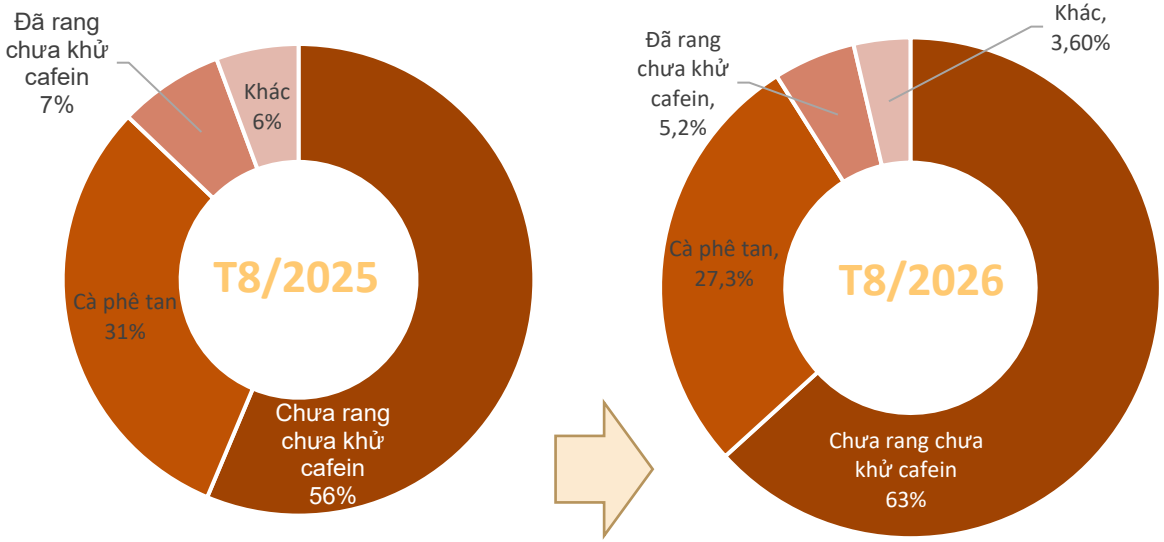


Nguồn: Cục Hải quan

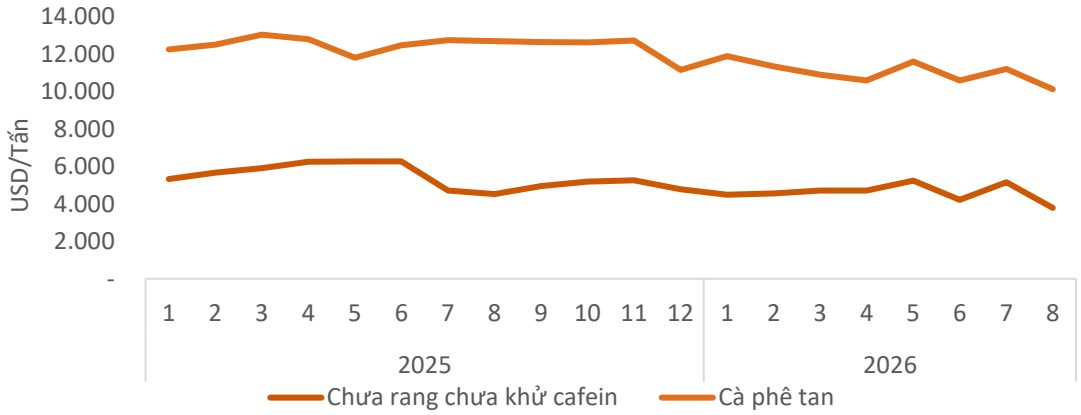


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **27,5** Triệu USD
Tăng **19,9**% so với T7/2026
Tăng **62,2**% so với T8/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **12,1** Triệu USD
Giảm **23,1**% so so với T7/2026
Tăng **30,2**% so với T8/2025



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **2,3** Triệu USD
Tăng **23,1**% so với T7/2026
Tăng **6,5**% so với T8/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **10.127** USD/tấn, giảm **9,6**% so với tháng trước, và giảm **20,3**% so với cùng kỳ năm 2025.

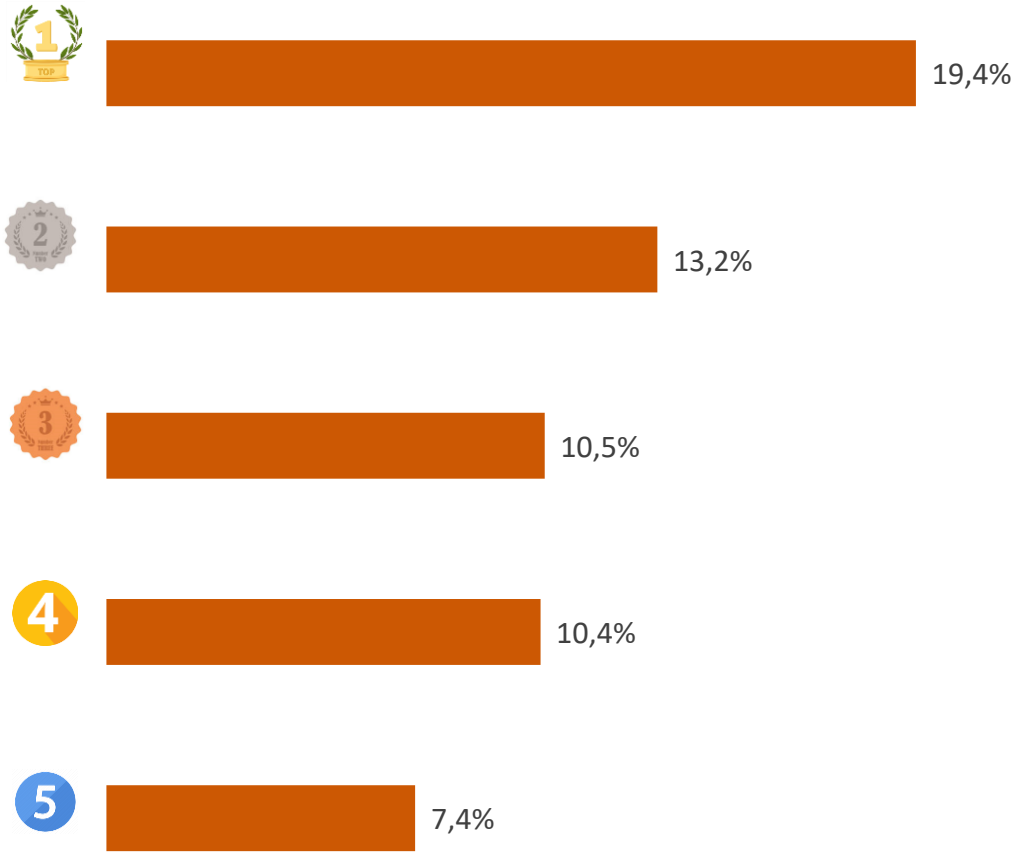
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **3.786** USD/tấn; giảm **26,5**% so với tháng trước, và giảm **16,5**% so với cùng kỳ năm 2025.

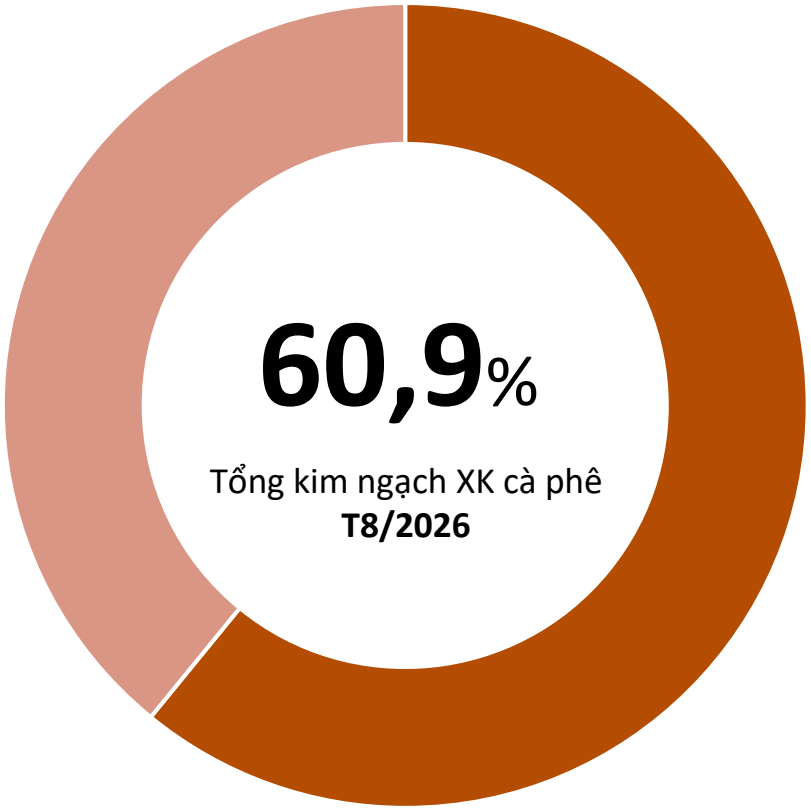


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DNXK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Nguồn: Cục Hải quan

CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ NHẬT BẢN



Trong 8 tháng đầu năm 2026, tổng nguồn cung cà phê của Nhật Bản đạt 404,2 nghìn tấn, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, lượng cà phê nhân nhập khẩu đạt 229,6 nghìn tấn, giảm 7,0%; ngược lại, lượng cà phê sản phẩm nhập khẩu quy đổi về cà phê nhân đạt 43,4 nghìn tấn, tăng 12,8%. Tổng lượng cà phê nhập khẩu theo hai nhóm này đạt khoảng 273 nghìn tấn, giảm khoảng 4,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tiêu thụ cà phê trong nước tăng 1,6%, đạt 270,2 nghìn tấn trong 8 tháng đầu năm 2026. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 14,35 nghìn tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2025.

Đáng chú ý, tồn kho cà phê cuối kỳ giảm 12,4%, xuống còn 119,6 nghìn tấn, so với 136,6 nghìn tấn cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Nhật Bản vẫn tương đối ổn định trong bối cảnh nhập khẩu và lượng tồn kho suy giảm.

TIN LIÊN QUAN

Nguồn: Moit.gov.vn



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

KIM NGẠCH

25,4

triệu USD

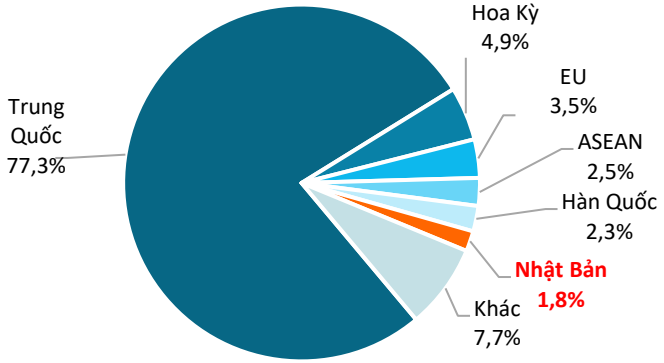
Tăng **20,4%** so với T7/2026

Tăng **18,1%** so với T8/2025

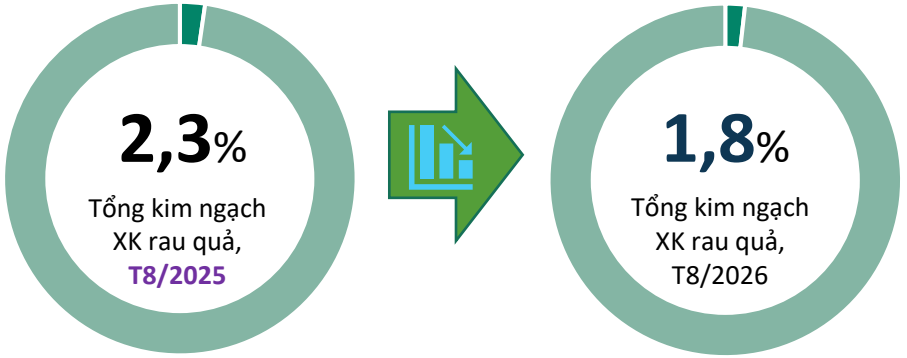
Cao hơn **5,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 8 tháng năm 2026 đạt **172,9 triệu USD**, đạt **72,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

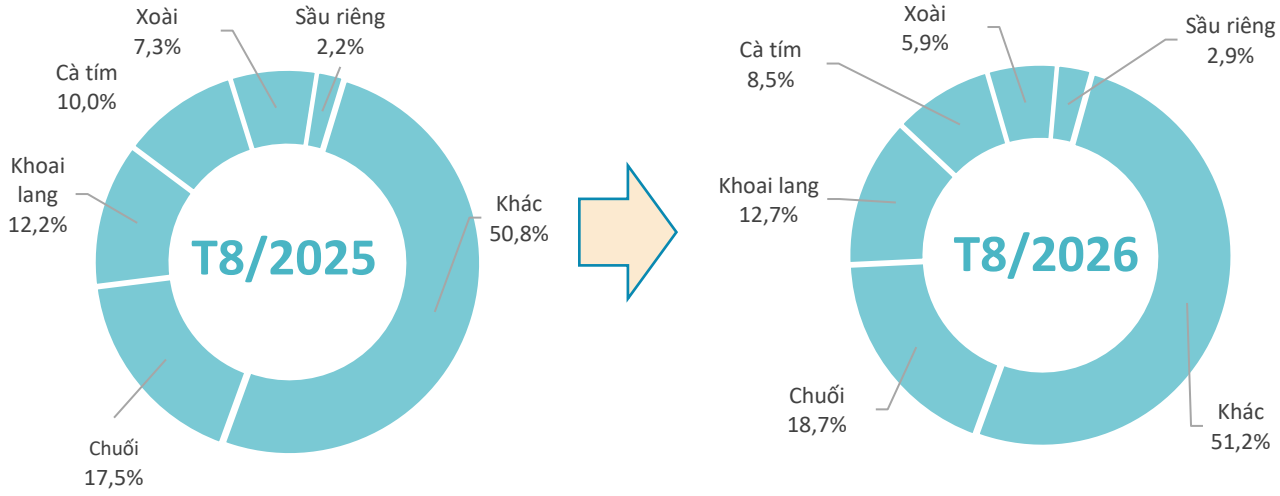


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Chuối

Kim ngạch: **4,7** triệu USD

Tăng **5,1%** so với T7/2026

Tăng **26,5%** so với T8/2025



Khoai lang

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

Tăng **54,9%** so với T7/2026

Tăng **23,3%** so với T8/2025



Cà tím

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **47,2%** so với T7/2026

Tăng **0,6%** so với T8/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **7,4%** so với T7/2026

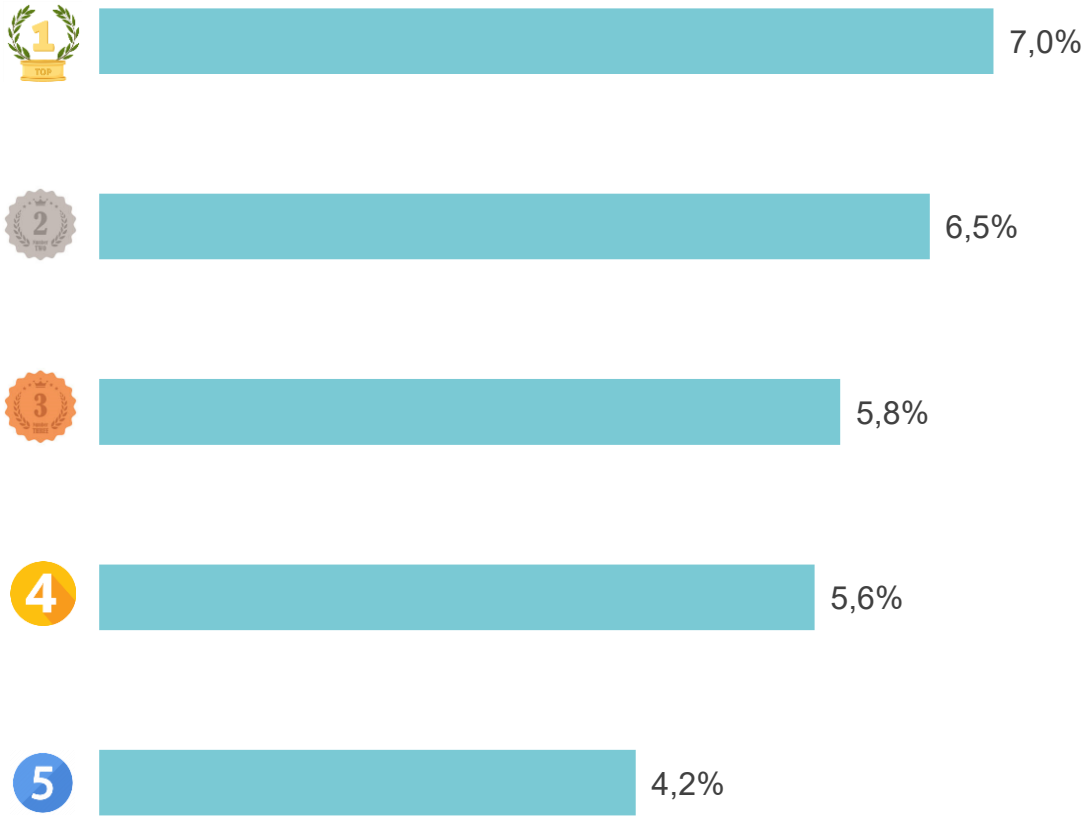
Giảm **4,3%** so với T8/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

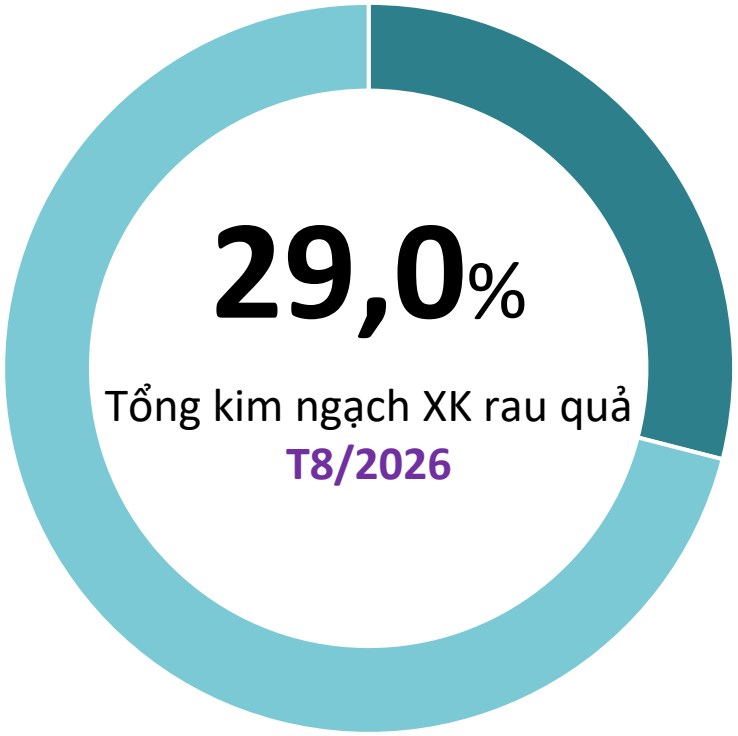


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

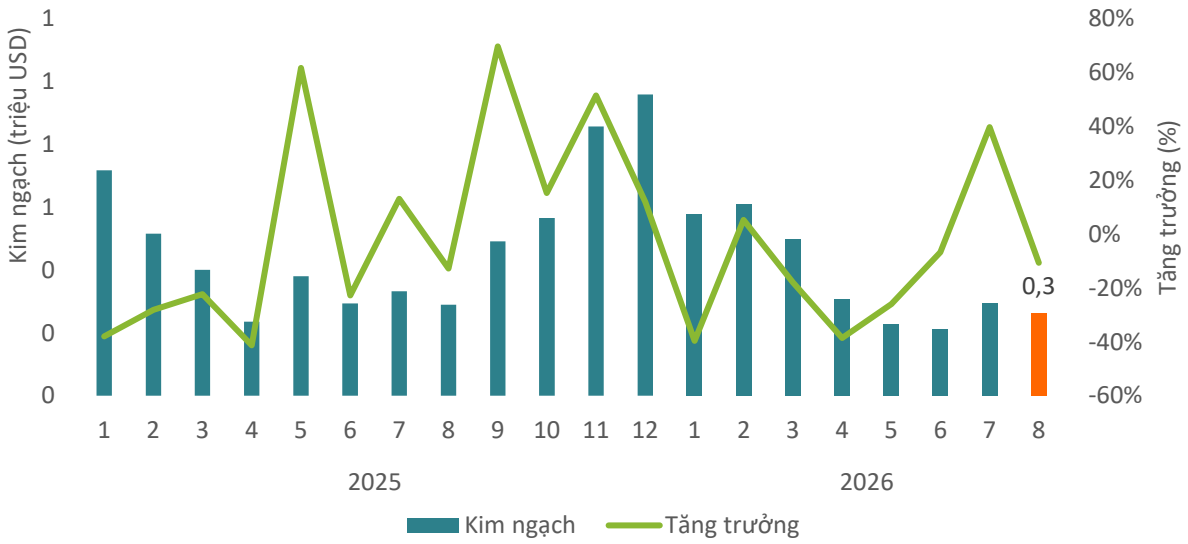


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T8/2026

KIM NGẠCH

0,3

triệu USD

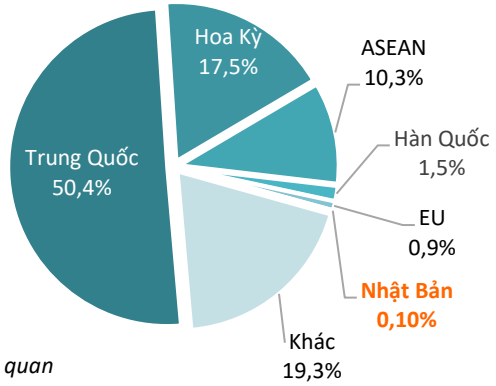
Giảm **10,7%** so với T7/2026

Giảm **8,7%** so với T8/2025

Thấp hơn **238,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 8 tháng năm 2026 đạt **3,0 triệu USD**, đạt **49,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T8/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T8/2026



RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Tin liên quan

Nhật Bản cập nhật cơ sở đóng gói quả hồng và dâu tây xuất khẩu sang Thái Lan

Cơ quan Bảo vệ Thực vật Nhật Bản đã cập nhật danh sách các cơ sở đóng gói quả hồng và dâu tây đăng ký xuất khẩu sang Thái Lan cho vụ năm 2026, công bố ngày 7/9/2026.

Theo chương trình xuất khẩu song phương, trái cây tươi Nhật Bản xuất khẩu sang Thái Lan phải được phân loại và đóng gói tại các cơ sở đã đăng ký. Đối với táo, lê, hồng, kiwi và dâu tây, đăng ký hiện hành có hiệu lực từ ngày 1/8/2026 đến 31/7/2027.

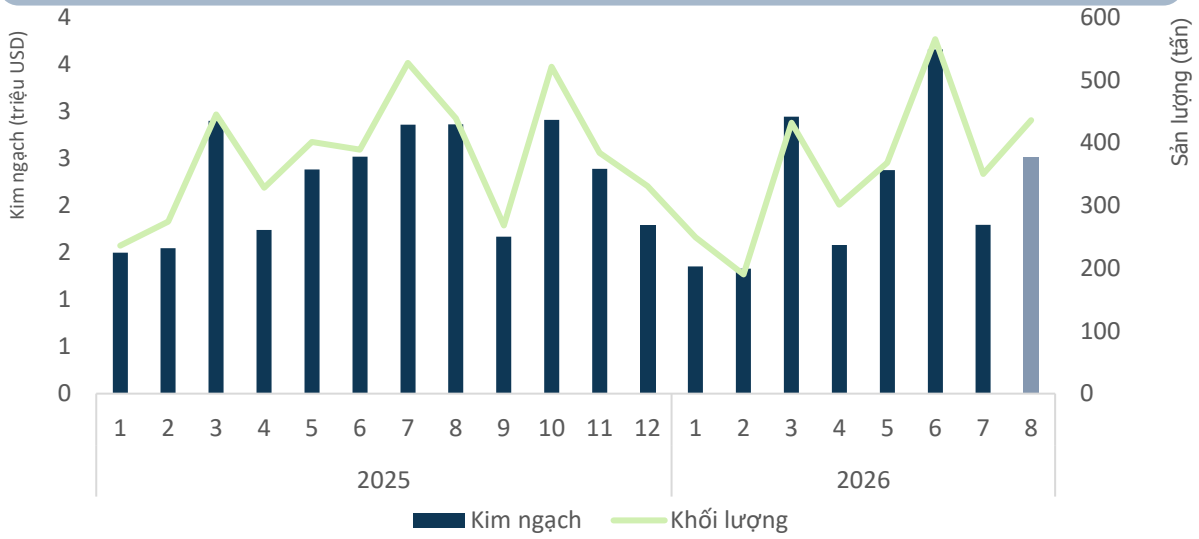
Nhật Bản cũng duy trì danh sách cơ sở đăng ký cho đào, anh đào, nho, cà tím, dưa và cà chua nhằm đáp ứng các yêu cầu kiểm dịch thực vật đã thống nhất giữa hai nước.

Nguồn: Fructidor.com



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

KIM NGẠCH

2,52 *triệu USD*

Tăng **40,3%** so với T7/2026

Giảm **12%** so với T8/2025

Thấp hơn **261,3 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 8 tháng đầu năm 2026 đạt **17,6** triệu USD, đạt **65%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

436 *tấn*

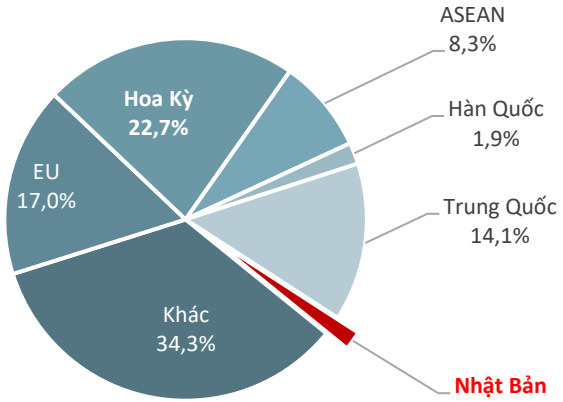
Tăng **24,6%** so với T7/2026

Giảm **1%** so với T8/2025

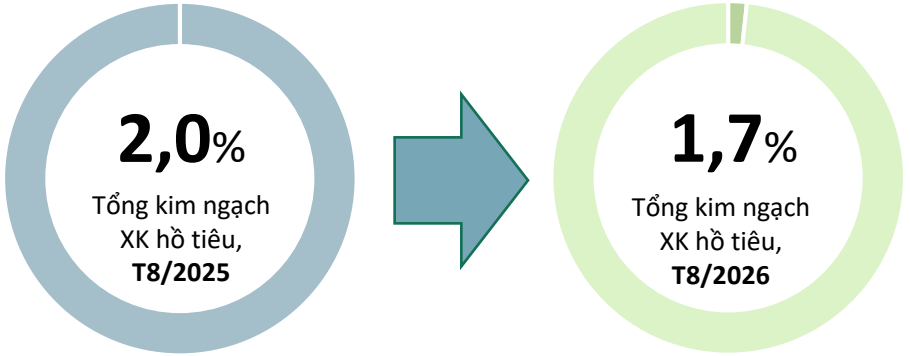
Thấp hơn **57 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 8 tháng đầu năm 2026 đạt 2,9 nghìn tấn, đạt **64%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

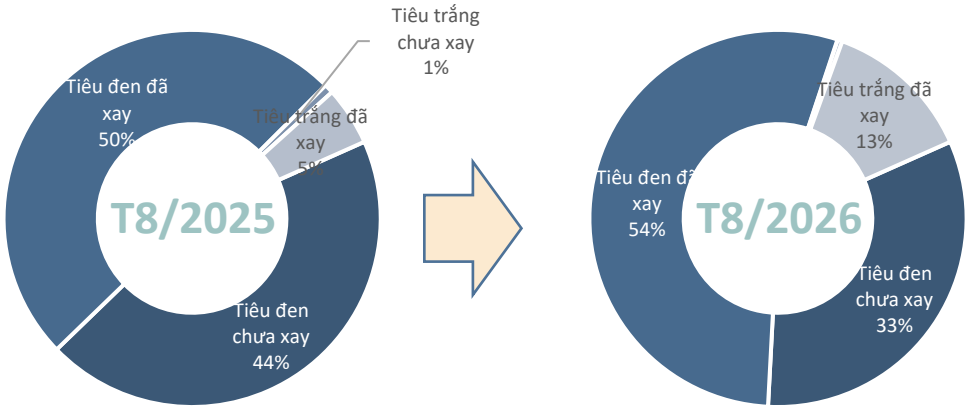


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **0,82** triệu USD

Tăng **85**% so với T7/2026

Giảm **36**% so với T8/2025



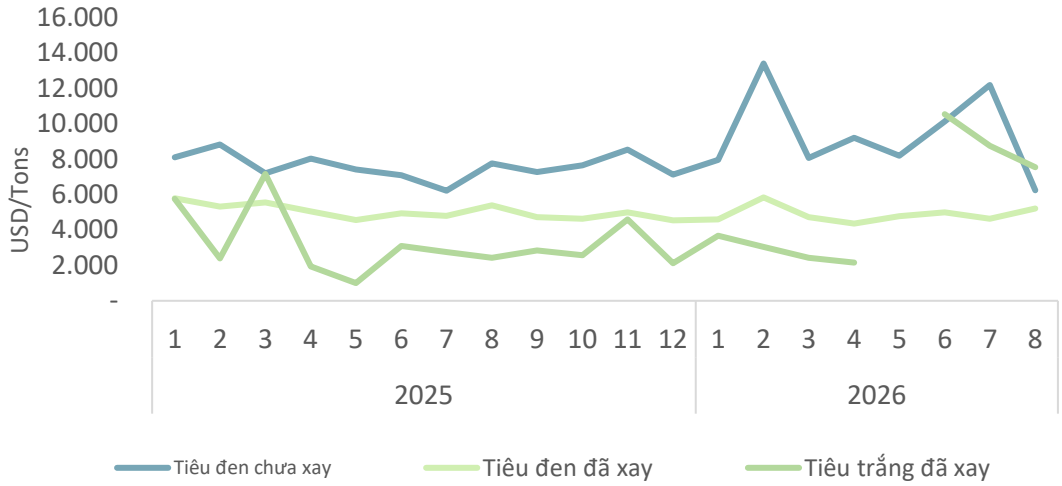
Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,36** triệu USD

Tăng **63**% so với T7/2026

Giảm **4**% so với T8/2025

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **6.242** USD/tấn; giảm **48,7%** so với tháng trước; và giảm **19,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tiêu đen đã xay

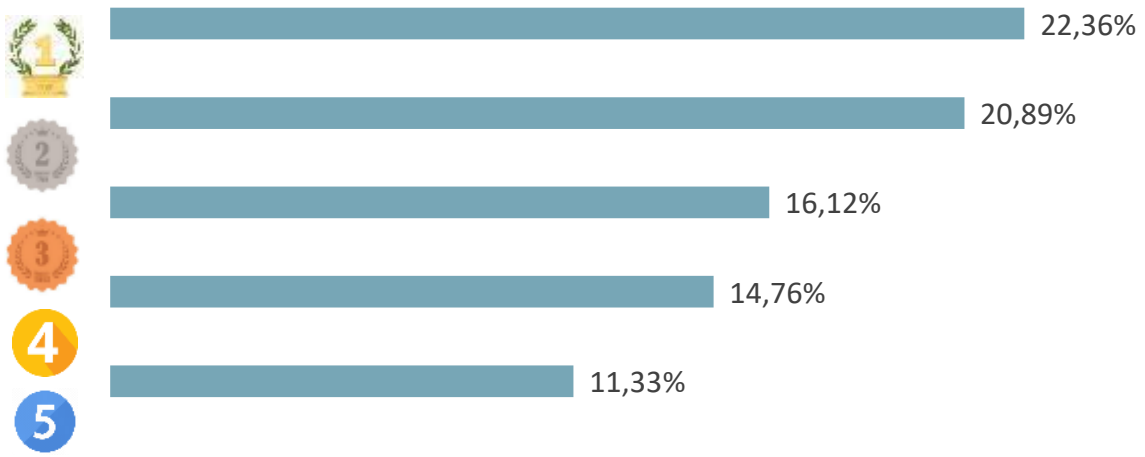
Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2026 ở mức **5.209** USD/tấn; tăng **12,4%** so với tháng trước; và giảm **3,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

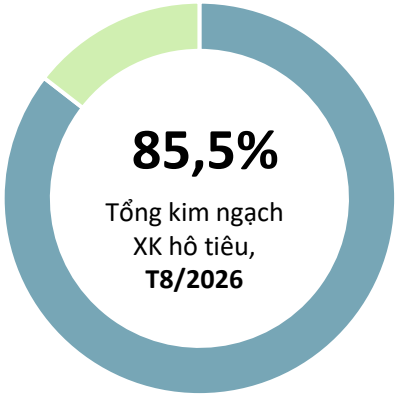


HỒ TIÊU

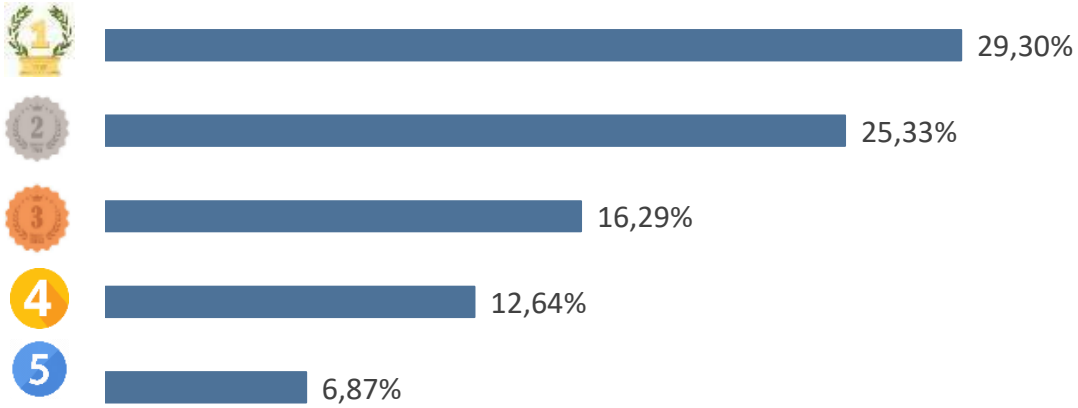
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



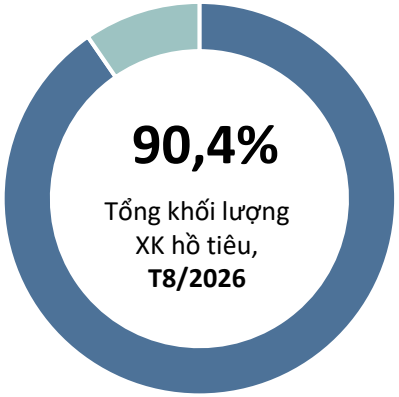
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T8/2026

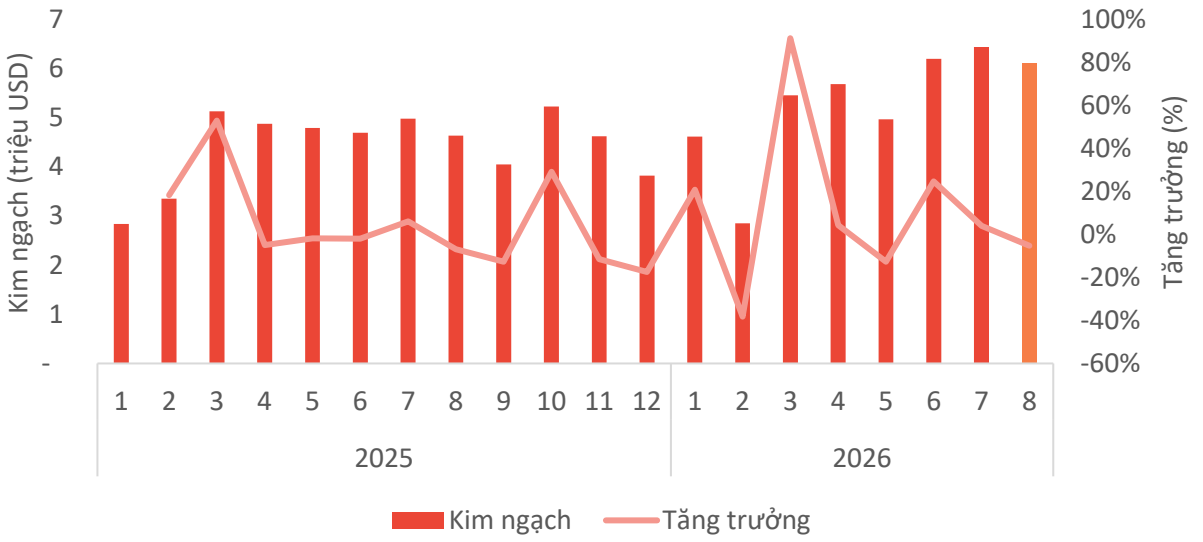


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T8/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T8/2026

KIM NGẠCH

6,1

triệu USD

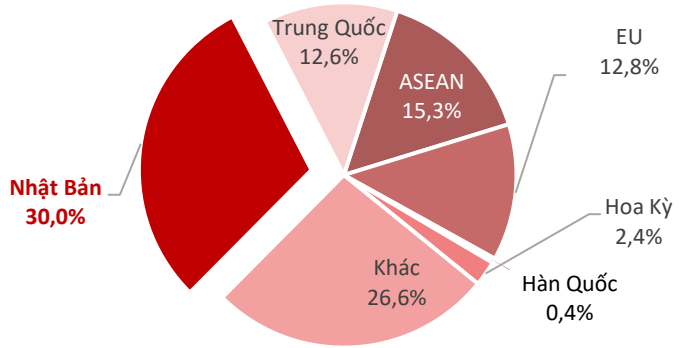
Giảm **5,2%** so với T7/2026

Tăng **31,7%** so với T8/2025

Cao hơn **1,69 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◊ 8 tháng đầu năm 2026 đạt **42,3 triệu USD**, đạt **79,8%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T8/2026



Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T8/2026



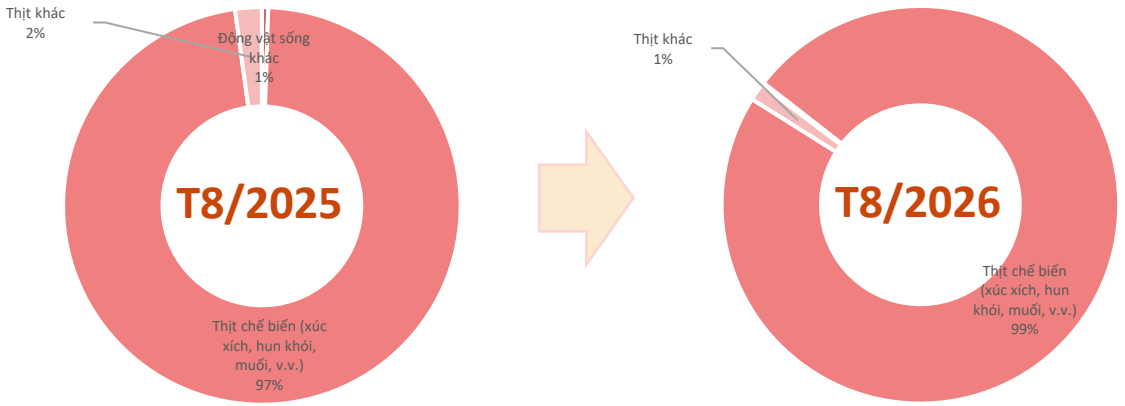


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản T8/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T8/2026



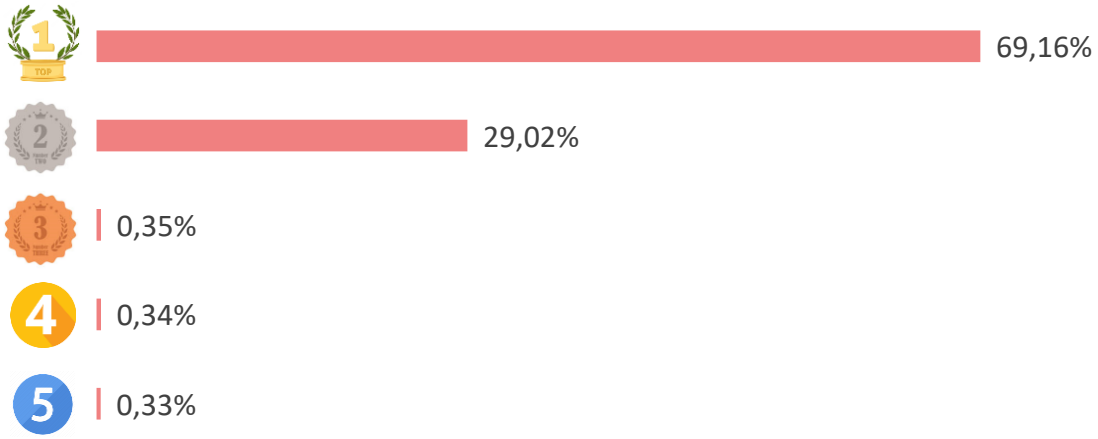
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,…)

Kim ngạch: **6,01** triệu USD

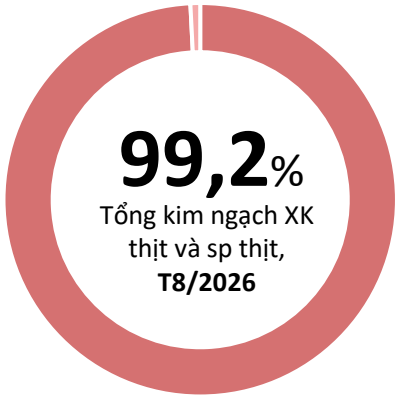
Giảm **4,98**% so với T7/2026

Tăng **33,1**% so với T8/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T8/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T8/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT NHẬT BẢN



Tổng đàn heo Nhật Bản năm 2027 được dự báo duy trì ổn định ở mức 8,64 triệu con, với sản lượng thịt heo đạt khoảng 1,27 triệu tấn quy đổi trọng lượng thân thịt (MT CWE). Nhu cầu tiêu thụ dự kiến không có nhiều biến động do thịt heo tiếp tục là nguồn protein có giá cạnh tranh trong bối cảnh giá thịt bò duy trì ở mức cao.

Ngành chăn nuôi heo Nhật Bản đang tiếp tục tái cơ cấu khi số lượng trang trại giảm do tình trạng già hóa lao động và thiếu người kế nhiệm. Xu hướng tập trung sản xuất vào các trang trại quy mô lớn tiếp tục gia tăng, với khoảng 70% đàn heo hiện được nuôi tại các cơ sở có quy mô từ 3.000 con trở lên.

Nhập khẩu thịt heo của Nhật Bản năm 2027 được dự báo giảm nhẹ 2% xuống 1,46 triệu tấn MT CWE do lượng nhập khẩu tăng mạnh trong năm 2026 khiến tồn kho đầu năm ở mức cao. Nhật Bản tiếp tục duy trì nguồn cung đa dạng, trong đó Bắc Mỹ giữ vai trò chính.

Nguồn: 3tres3.com

Tin liên quan

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: ***thongtinthitruong@ipsard.gov.vn***; ***info@agro.gov.vn***

Website: ***http://agro.gov.vn/***

Xem thêm báo cáo